

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 153/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động
của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15/6/2004;

Căn cứ Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 8/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 07/01/2009 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Tổ chức Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 28/5/2016 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1295/TTr-SLĐTBXH ngày 26/4/2017 và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 446/STP-XDVB ngày 07/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1355/QĐ-CT ngày 24/4/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt “Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Thanh Hóa”.

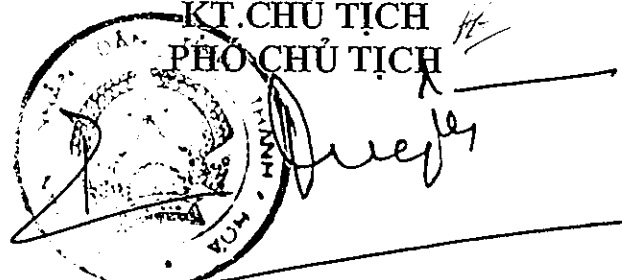
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan; Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ và Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (đề t/h);

- Lưu: VT, VX.TE13

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ¹⁵³2/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý

1. Quỹ Bảo trợ trẻ em (Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Thanh Hóa) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Quỹ BTTE).

Quỹ Bảo trợ trẻ em có tư cách pháp nhân, có nguồn vốn đảm bảo hoạt động, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Tên gọi: Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Thanh Hóa. Tên giao dịch tiếng Anh: Thanh Hoa Fund for Children Protection (THFCP).

3. Trụ sở của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đặt tại cơ quan Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Chức năng của Quỹ BTTE

Quỹ BTTE có chức năng tổ chức các hoạt động huy động, vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước tài trợ, hiến tặng, đóng góp bằng tiền hoặc hiện vật và tài trợ, hỗ trợ tài chính và vật chất để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Tính chất và mục đích hoạt động

1. Quỹ BTTE hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, tôn trọng mục đích tài trợ, hiến tặng, đóng góp, phát triển nguồn vốn, đảm bảo hoạt động và tự bù đắp chi phí quản lý.

2. Quỹ BTTE hoạt động nhằm tài trợ, hỗ trợ các hoạt động bảo đảm quyền trẻ em; trong đó, đặc biệt ưu tiên tài trợ, hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; trẻ em dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng căn cứ cách mạng và vùng bị thiên tai, dịch bệnh.

3. Hoạt động của Quỹ BTTE nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hành động vì trẻ em phục vụ công tác bảo đảm quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Quỹ BTTE

1. Tổ chức của Quỹ BTTE gồm có Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Hội đồng Bảo trợ) và Quỹ BTTE.

2. Quỹ BTTE hoạt động dưới sự bảo trợ của Hội đồng Bảo trợ.

3. Mọi hoạt động huy động, vận động nguồn lực cho Quỹ BTTE và hoạt động tài trợ, hỗ trợ của Quỹ BTTE cho công tác bảo đảm quyền trẻ em được thực hiện công khai, dân chủ và bình đẳng.

4. Quỹ BTTE hoạt động theo cơ chế tài chính áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu, hạch toán độc lập, theo Quy chế được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Quỹ BTTE thực hiện mọi khoản thu, chi công khai, minh bạch, đúng mục đích cho hoạt động bảo đảm quyền trẻ em theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM

MỤC I. Hội đồng Bảo trợ Quỹ BTTE

Điều 5. Hội đồng Bảo trợ

Hội đồng Bảo trợ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và một số thành viên (Danh sách theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em).

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Bảo trợ

1. Thông qua phương hướng và kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn và hàng năm của Quỹ BTTE trên cơ sở chương trình, kế hoạch hành động quốc gia, các Bộ, ngành và UBND tỉnh về bảo đảm quyền trẻ em.

2. Bảo trợ và tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động tài trợ nhằm phát triển nguồn vốn cho Quỹ BTTE.

3. Quyết định các biện pháp nhằm tăng nguồn vốn cho Quỹ BTTE.

Điều 7. Chế độ làm việc của Hội đồng Bảo trợ

1. Hội đồng Bảo trợ làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số (trên 1/2 số thành viên Hội đồng Bảo trợ đồng ý), Hội đồng Bảo trợ họp thường kỳ một năm 2 lần (lần 1 vào tuần thứ 4 của tháng 5 và lần 2 vào tuần thứ 4 của tháng 11 hàng năm), trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp bất thường theo quyết định của Ban Thường trực Hội đồng Bảo trợ hoặc ít nhất 1/3 số thành viên Hội đồng Bảo trợ yêu cầu. Ban Thường trực Hội đồng Bảo trợ chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập hội nghị.

2. Việc xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng Bảo trợ trong thời gian giữa các cuộc họp thường kỳ do Giám đốc Quỹ BTTE (Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo trợ) tham mưu, báo cáo Ban Thường trực Hội đồng Bảo trợ xem xét, quyết định.

3. Các thành viên Hội đồng Bảo trợ tham dự các cuộc họp do Hội đồng Bảo trợ triệu tập, tham gia vận động nguồn lực cho quỹ trong lĩnh vực công tác và do Hội đồng Bảo trợ phân công.

4. Trong trường hợp thành viên Hội đồng Bảo trợ không có điều kiện tiếp tục tham gia hoạt động thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người thay thế theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Mục II. Nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Quỹ BTTE

Điều 8. Tổ chức, bộ máy của Quỹ BTTE

Quỹ BTTE gồm: Giám đốc, không quá 01 Phó Giám đốc và cán bộ, viên chức nằm trong tổng chỉ tiêu biên chế của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Điều 9. Nhiệm vụ chủ yếu của Quỹ BTTE

1. Tiếp nhận và nhận ủy thác các nguồn vốn của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tạo nguồn vốn hoạt động cho Quỹ BTTE; quản lý và sử dụng Quỹ BTTE đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên về mục đích, vai trò và ý nghĩa của Quỹ BTTE.

3. Đề ra kế hoạch và biện pháp, giải pháp phát triển Quỹ BTTE; tổ chức thực hiện các hoạt động của Quỹ BTTE.

4. Công bố các định hướng ưu tiên, nội dung, yêu cầu, hình thức tài trợ và hỗ trợ; tổ chức thực hiện cấp kinh phí, tài trợ, đồng tài trợ và hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh.

5. Khai thác mọi tiềm năng, tài chính trong và ngoài nước để tạo nguồn vốn cho Quỹ BTTE; lập các chương trình, dự án, vận động sự tài trợ, hỗ trợ, hiến tặng, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

6. Đồng tài trợ các dự án bảo đảm quyền trẻ em phù hợp với chức năng, mục đích hoạt động của Quỹ BTTE với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, các quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ bảo vệ trẻ em của ngành hoặc địa phương phục vụ cho các hoạt động bảo đảm quyền trẻ em theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với các cấp chính quyền, các ngành liên quan, các địa phương, các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, các hoạt động bảo đảm quyền trẻ em.

8. Gửi văn bản cho tổ chức, cá nhân xác nhận việc tiếp nhận kinh phí, hiện vật tài trợ, đóng góp, hiến tặng (Văn bản xác nhận việc tiếp nhận kinh phí cũng như hiện vật của Quỹ BTTE là những chứng từ để thanh toán với tổ chức, cá nhân hỗ trợ, nhà tài trợ và các cơ quan chức năng của Nhà nước).

9. Tham gia điều phối, quản lý tài chính các chương trình, dự án trọng điểm về bảo đảm quyền trẻ em theo sự phân công của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và quyết định của cấp có thẩm quyền.

10. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, Quỹ BTTE có trách nhiệm lập báo cáo tình hình hoạt động, kết quả thu, chi Quỹ BTTE báo cáo Hội đồng Bảo trợ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phân công.

Điều 10. Quyền hạn

1. Tổ chức hoạt động phù hợp với Quy chế này và các mục tiêu, nhiệm vụ được giao về đảm bảo quyền trẻ em.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị, đối tượng thụ hưởng sử dụng vốn của Quỹ BBTE trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ đảm bảo quyền trẻ em. Quỹ BTTE có quyền rút vốn vay, đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ BTTE hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước và khởi kiện các chủ đầu tư đó tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Được mời các chuyên gia của các sở, ngành và tổ chức liên quan tham gia Hội đồng thẩm định các hoạt động, nhiệm vụ và dự án về bảo đảm quyền trẻ em để xin tài trợ hoặc xin hỗ trợ đầu tư và phục vụ cho các hoạt động khác của Quỹ.

4. Được hưởng chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước.

5. Từ chối mọi yêu cầu của bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ BTTE nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Quy chế này.

6. Được trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận sự hỗ trợ, tài trợ hoặc huy động vốn cho Quỹ BTTE.

7. Được cử cán bộ và nhân viên của Quỹ BTTE ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo đúng quy định của pháp luật.

8. Quỹ BTTE được phép dùng nguồn vốn nhân rồi của quỹ (không bao gồm nguồn ngân sách) để gửi tiết kiệm, cho vay vốn ưu đãi, mua trái phiếu Chính phủ nhằm bảo tồn và phát triển nguồn vốn của Quỹ BTTE phục vụ cho công tác đảm bảo quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Quản lý Quỹ BTTE

1. Quỹ BTTE chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận giúp việc của Quỹ BTTE do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định.

Điều 12. Giám đốc Quỹ BTTE

1. Giám đốc Quỹ BTTE là người đại diện theo pháp luật của Quỹ BTTE, chịu sự quản lý và điều hành trực tiếp của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ BTTE: Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bảo trợ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức điều hành các hoạt động của Quỹ BTTE; giải quyết những công việc hàng ngày và đột xuất của quỹ; chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Thường trực và Hội đồng Bảo trợ thường kỳ hoặc đột xuất; chủ động đề xuất các nội dung và biện pháp hoạt động và phát triển của Quỹ BTTE.

3. Giám đốc Quỹ BTTE quyết định bộ phận chuyên môn của quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Giám đốc Quỹ BTTE được ký hợp đồng công việc với cộng tác viên để thực hiện các nhiệm vụ của quỹ.

Chương III

CÔNG TÁC KẾ TOÁN, CHẾ ĐỘ THU - CHI CỦA QUỸ BTTE

Điều 13. Công tác kế toán, thống kê của Quỹ BTTE

1. Quỹ BTTE thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê hiện hành; chấp hành các chế độ, quy định về hóa đơn, chứng từ kế toán theo quy định của Bộ Tài chính.

Cho phép quyết toán kinh phí xây dựng các công trình hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hoặc gián tiếp cho trẻ em hưởng lợi như: mua lại vật tư đã qua sử dụng, không phải sử dụng hoá đơn tài chính theo quy định, việc quyết toán được căn cứ trên bản kê mua vật tư, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và ký nhận của đơn vị, đối tượng thụ hưởng.

2. Hàng năm, Quỹ BTTE lập dự toán nguồn thu và dự kiến chi đối với hoạt động tài trợ, hỗ trợ, cho vay vốn ưu đãi, mua trái phiếu Chính phủ và hoạt động quản lý Quỹ BTTE trình Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ phê duyệt.

3. Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ, hiến tặng, đóng góp cho Quỹ BTTE và danh sách những đơn vị, đối tượng thụ hưởng từ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Quỹ BTTE.

4. Lập và gửi các báo cáo tài chính, quyết toán thu, chi định kỳ 6 tháng, năm cho thành viên Hội đồng Bảo trợ.

5. Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

6. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ BTTE.

Điều 14. Nguồn thu của Quỹ BTTE

Nguồn thu thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng quỹ bảo trợ trẻ em.

- Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp bằng tiền, hiện vật, giấy tờ có giá, các quyền tài sản và các loại tài sản khác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước dưới hình thức ủng hộ, hợp đồng tặng cho tài sản, hiến tặng, di chúc của người để lại tài sản hoặc các hình thức khác vào quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

- Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, bao gồm:

+ Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;

+ Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên theo định mức chi quản lý hành chính đối với số biên chế được cấp có thẩm quyền giao làm nhiệm vụ quản lý quỹ;

+ Kinh phí thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án do Nhà nước đặt hàng (nếu có).

+ Kinh phí đối ứng cho các dự án viện trợ, tài trợ (nếu có).

- Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ (nếu có).

- Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 15. Nội dung chi của Quỹ BTTE

Nội dung chi quy định tại Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 71/2011/NĐ-CP và Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng quỹ bảo trợ trẻ em.

1.1. Chi hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn từ nguồn huy động đóng góp, tài trợ bao gồm:

- Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em bị khuyết tật như: phẫu thuật mắt, phẫu thuật vá môi hở hàm ếch, phẫu thuật dị tật vận động, phẫu thuật tim...
- Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh, đi lại và tiền ăn cho trẻ em bị mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo, bị tai nạn thương tích chi phí điều trị cao;
- Hỗ trợ kinh phí học nghề: học phí, tiền ăn, sách vở và đồ dùng học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có nhu cầu học nghề.
- Hỗ trợ học bổng, sách vở và đồ dùng học tập cho học sinh thuộc gia đình nghèo, con thương binh, liệt sỹ, con gia đình có công với cách mạng vượt khó học giỏi.
- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa, cải tạo nâng cấp lớp mẫu giáo, trung tâm phục hồi chức năng, điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, vùng căn cứ cách mạng.
- Hỗ trợ tổ chức các ngày lễ, kỷ niệm cho trẻ em như: ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết trung thu, gặp mặt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó.
- Hỗ trợ đột xuất cho trẻ em vùng bị thiên tai, dịch bệnh.
- Hỗ trợ trẻ em nghèo học tại các lớp học tình thương do các tổ chức, cá nhân tổ chức.
- Hỗ trợ trẻ em nghèo gặp các tai nạn rủi ro khác.
- Hỗ trợ trẻ em có địa chỉ cụ thể theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.
- Hỗ trợ cho các đối tượng trẻ em khác phù hợp với tôn chỉ và mục đích của quỹ.

Nội dung và mức chi cụ thể cho các hỗ trợ nêu trên do Thủ trưởng cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em cùng cấp đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của quỹ. Đối với các khoản tài trợ đã được thoả thuận hoặc có văn bản ký kết giữa Quỹ Bảo trợ trẻ em với nhà tài trợ về nội dung và mức chi thì thực hiện theo thoả thuận hoặc văn bản đã ký kết.

1.2. Chi hoạt động quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em:

a) Quỹ được trích tối đa 10% (mười phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của quỹ (trừ các khoản thu tài trợ có địa chỉ cụ thể, tài trợ bằng hiện vật và hỗ trợ của ngân sách nhà nước) để chi cho công tác quản lý quỹ. Căn cứ vào nguồn thu hàng năm, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam) và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với

Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) quyết định mức trích chi phí quản lý quỹ phù hợp với tình hình hoạt động của quỹ.

b) Nội dung và mức chi quản lý quỹ:

- Chi hoạt động thường xuyên và không thường xuyên được thực hiện theo quy định hiện hành về nội dung chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù của quỹ bao gồm:

+ Chi công tác tuyên truyền, vận động để huy động nguồn tài trợ.

+ Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng tài trợ đến đối tượng (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hoá; chi phí chuyển tiền; chi phí khác);

+ Chi cho việc khảo sát, lập dự án và kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ cho trẻ em.

+ Chi khen thưởng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động nguồn tài trợ và đóng góp cho hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em.

+ Chi đặc thù khác có liên quan đến hoạt động của quỹ.

Mức chi thực hiện theo chế độ, định mức chi hiện hành của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ Bảo trợ trẻ em.

c) Quỹ Bảo trợ trẻ em được thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với nguồn kinh phí quản lý quỹ theo quy định hiện hành về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

1.3. Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án do Nhà nước đặt hàng, vốn đối ứng cho các dự án viện trợ, tài trợ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 16. Khen thưởng

Quỹ BTTE tỉnh phát hành “Thư cảm ơn” hoặc có thể đề nghị Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân đề nghị nhận công lao của các tổ chức, cá nhân ủng hộ, góp phần xây dựng quỹ.

Điều 17. Kỷ luật

Mọi hành vi vi phạm trong việc quản lý, sử dụng Quỹ BTTE sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V

DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN CỦA QUỸ BTTE TỈNH

Điều 18. Duy trì nguồn vốn của Quỹ BTTE

1. Quỹ BTTE hàng năm trích không quá 15% (mười lăm phần trăm) kinh phí vận động, huy động được trong năm để làm nguồn vốn đảm bảo hoạt động cho năm sau.

